

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HNGĐ-ST**  
Ngày: 10/3/2023  
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Loan Trần Hải Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Doãn Đức Hùng
- Ông Đinh Ngọc Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:**  
Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1078/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 5, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 40/109, khu 2B, ấp Q, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V, bà H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2022, tại bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống thì thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2007 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tình cảm, kinh tế, tiền bạc và cách nuôi dạy con cái. Bên cạnh đó ông bà không được sự ủng hộ của gia đình hai bên nhất là bên gia đình bà H dẫn đến thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2009. Sau 13 năm ly thân vợ chồng

không còn tình cảm nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị H.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Trần Thu K, sinh ngày 23/02/2002, Nguyễn Trần Huy L, sinh ngày 09/5/2005 và Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 30/3/2008. Khi ly hôn ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L, đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu M, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai bà Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm nghi ngờ ông V ngoại tình nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt không ai quan tâm đến đến ai, hiện ông bà không còn chung sống với nhau 13 năm, không còn liên lạc với nhau, mạnh ai nấy sống, bà cũng không còn tình cảm với ông V, cũng không muốn hàn gắn, tuy nhiên bà là người theo đạo nên không được phép ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Trần Thu K, sinh ngày 23/02/2002, Nguyễn Trần Huy L, sinh ngày 09/5/2005 và Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 30/3/2008. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu M, đồng ý để ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V về việc ly hôn với bà H. Giao cháu L cho ông V, giao cháu M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí: ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn V, bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 76/2001 ngày 14/02/2001 nên áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông V, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo ông V trình bày trong quá trình chung sống thì thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2007 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tình cảm, kinh tế, tiền bạc và cách nuôi dạy con cái. Bên cạnh đó ông bà không được sự ủng hộ của gia đình hai bên nhất là bên gia đình bà H dẫn đến thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2009. Sau 13 năm ly thân vợ chồng không còn tình cảm nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị H. Theo bà H thì vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm nghi ngờ ông V ngoại tình nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt không ai quan tâm đến đến ai, hiện ông bà không còn chung sống với nhau 13 năm, không còn liên lạc với nhau, mạnh ai nấy sống, bà cũng không còn tình cảm với ông V, cũng không muốn hàn gắn, tuy nhiên bà là người theo đạo nên không được phép ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thì quá trình chung sống ông V và bà H có phát sinh mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không biết vì địa phương không nhận được đơn thư trình báo. Tuy nhiên, ông V và bà H đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cũng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông V xin ly hôn với bà H là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn V được ly hôn với bà Trần Thị H.

[3] Về con chung: Ông V và bà H có 03 con chung là cháu Nguyễn Trần Thu K, sinh ngày 23/02/2002, Nguyễn Trần Huy L, sinh ngày 09/5/2005 và Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 30/3/2008. Khi ly hôn, ông Nguyễn Văn V xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai, đối với cháu H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà H cũng đồng ý với yêu cầu này của ông V và phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu M, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu L và cháu M nên giao cháu L cho ông V và giao cháu M cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho các cháu. Tạm thời không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn V được ly hôn với bà Trần Thị H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Huy L, sinh ngày 09/5/2005 cho ông Nguyễn Văn V và giao cháu Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 30/3/2008 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Trần Thu K, sinh ngày 23/02/2002 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của các đương sự.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001859 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Ông Nguyễn Văn V đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Loan Trần Hải Yến**